ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA DÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /ĐA-UBND	*Nghĩa Dân, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA DÂN THUỘC TỈNH HƯNG YÊN TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ NGHĨA DÂN

Phần thứ nhất
CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA DÂN THUỘC TỈNH HƯNG YÊN TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ NGHĨA DÂN

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nghĩa Dân, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 144/2025/QH15);

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025);

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh tại Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026);

- Quyết định số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Kết luận số 52-KL/Đu ngày 28/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phương án sáp nhập thôn; Đề án thành lập phường Nghĩa Dân; Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân và tổ chức kỳ họp HĐND xã thông qua Đề án thành lập phường Nghĩa Dân;

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA DÂN

Xã Nghĩa Dân nằm ở khu vực phía Bắc và là 01 trong 104 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên, có vị trí địa lý cụ thể như sau: phía Đông giáp xã Nguyễn Trãi và xã Lương Bằng; phía Tây giáp xã Chí Minh; phía Nam giáp xã Đức Hợp và xã Hiệp Cường; phía Bắc giáp xã Việt Tiến và xã Xuân Trúc. Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025, xã Nghĩa Dân có 23,30 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 34.828 người.

Năm 2025 là năm bản lề, cả hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Nghĩa Dân nói riêng tập trung cao độ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng 02 con số bền vững, lan tỏa mô hình phát triển hiệu quả trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư ảm đạm, cho tới những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, xã Nghĩa Dân đã tập trung chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, văn bản của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo từng tháng, từng quý nên hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã ổn định, đời sống người dân, thu nhập người lao động không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Xã Nghĩa Dân có địa hình bằng phẳng, điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi, nên trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của tỉnh Hưng

Yên, kinh tế - xã hội của xã Nghĩa Dân có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra; hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và không ngừng nâng cao; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Địa bàn xã là nơi thu hút các dự án đầu tư phát triển kinh tế, là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, nhà hàng, khách sạn,... tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình phát triển, từng bước hình thành lối sống đô thị, góp phần làm thay đổi mạnh mẽ diện mạo đô thị của khu vực phía Bắc tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Nghĩa Dân nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xã Nghĩa Dân phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, cùng với đó là việc xã Nghĩa Dân hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thanh, Vĩnh Xá, Toàn Thắng và Nghĩa Dân theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025 đã làm phát sinh nhiều bất cập trong quản lý của chính quyền địa phương như: quản lý kinh tế; quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư; phòng chống các tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường,... mô hình quản lý chính quyền nông thôn như hiện nay không còn phù hợp, đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị (phường thuộc tỉnh) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và quản trị của địa phương; đồng thời tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội định hướng quy hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại các văn bản quan trọng như: **(1)** Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu giai đoạn tới đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy. **(2)** Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 05 năm 2026 - 2030 là tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2030 đạt trên 50%; phát triển hệ thống đô thị tập trung vào xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại, có bản sắc riêng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng tạo; đồng thời chú trọng nâng cấp hạ tầng, cải thiện dịch vụ, đảm bảo an sinh, an toàn môi trường sống, hướng tới đô thị phát triển nhanh, bền vững và kết nối quốc tế; trong năm 2026 phát triển một số tỉnh trở thành thành phố, nâng cấp các xã đủ

điều kiện trở thành phường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. **(3)** Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 50%. **(4)** Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng phát triển xã Nghĩa Dân trở thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực đô thị Toàn Thắng và đô thị Nghĩa Dân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V và nay là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Do đó, việc thành lập phường Nghĩa Dân thuộc tỉnh Hưng Yên là cần thiết, phù hợp với hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa đang diễn ra nhanh trên địa bàn xã trong thời gian qua; tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, giải quyết các bất cập trong quản lý của chính quyền địa phương; phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tiêu chuẩn đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; là nguyện vọng thiết tha của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; góp phần tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ NGHĨA DÂN THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Vùng đất Kim Động nằm trên bờ tả ngạn của sông Hồng, là vvùng đất có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời. Từ xa xưa, phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Luộc đã bồi đắp nên những dải đất màu mỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân Việt cổ đến khai phá, lập làng và phát triển nền nông nghiệp trồng lúa nước. Trải qua quá trình đấu tranh với thiên nhiên, trị thủy, đắp đê, mở mang đồng ruộng và xây dựng xóm làng, các thế hệ cư dân nơi đây đã tạo dựng nên vùng đất Kim Động giàu truyền thống văn hóa và lịch sử như ngày nay.

Thời các triều đại phong kiến, vùng đất Kim Động nhiều lần thay đổi về tên gọi và đơn vị hành chính. Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), triều Nguyễn thành lập

tỉnh Hưng Yên, huyện Kim Động chính thức thuộc tỉnh Hưng Yên. Đây là giai đoạn bộ máy hành chính của huyện dần được ổn định và hoàn thiện.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cùng với quá trình cải cách hành chính của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, huyện Kim Động có nhiều thay đổi về địa giới và tổ chức hành chính. Trước năm 1955, huyện Kim Động có 14 xã gồm: Hiệp Hòa, Quảng Lãng, Nghĩa Dân, Ngũ Lão, Chính Nghĩa, Hiệp Cường, Phú Cường, Ngọc Thanh, Hùng An, Thống Nhất, Đồng Thanh, Toàn Tiến, Song Mai và Lam Sơn.

Đến năm 1956, thực hiện việc điều chỉnh địa giới hành chính, xã Hiệp Hòa được chuyển về huyện Khoái Châu, xã Quảng Lãng chuyển về huyện Ân Thi; đồng thời huyện Kim Động tiếp nhận xã Phú Nham của huyện Khoái Châu, xã Diên Đồng của huyện Ân Thi và xã Hiến Nam của thị xã Hưng Yên. Cùng thời gian này, nhiều xã có quy mô lớn được chia tách nhằm phù hợp với yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, xã Chính Nghĩa tách thành Chính Nghĩa và Lương Bằng; Hiệp Cường tách thành Hiệp Cường và Bảo Khê; Thống Nhất tách thành Đức Hợp và Mai Động; Phú Nham tách thành Phú Thịnh và Thọ Vinh; Toàn Tiến tách thành Toàn Tiến và Toàn Thắng; Diên Hồng tách thành Vũ Xá và Nhân La; Phú Cường tách thành Phú Cường và Hùng Cường.

Từ năm 1956 đến năm 1975, huyện Kim Động có 22 xã gồm: Bảo Khê, Chính Nghĩa, Đồng Thanh, Đức Hợp, Hiến Nam, Hiệp Cường, Hùng An, Hùng Cường, Lam Sơn, Lương Bằng (huyện lỵ), Mai Động, Nghĩa Dân, Ngọc Thanh, Nhân La, Phạm Ngũ Lão, Phú Cường, Phú Thịnh, Song Mai, Thọ Vinh, Toàn Thắng, Vĩnh Xá và Vũ Xá. Khu vực Lương Bằng lúc này thuộc các xã Lương Bằng, Phạm Ngũ Lão, Nhân La và Vũ Xá.

Ngày 27/01/1968, Quốc hội quyết định hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng, huyện Kim Động thuộc tỉnh Hải Hưng. Sau năm 1975, huyện vẫn duy trì 22 xã hành chính.

Ngày 24/02/1979, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 70-CP về việc hợp nhất huyện Kim Động và huyện Ân Thi thành huyện Kim Thi thuộc tỉnh Hải Hưng. Từ đây, huyện Kim Động không còn tồn tại với tư cách đơn vị hành chính độc lập trong một thời gian dài. Ngày 04/01/1982, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 02-HĐBT về việc sáp nhập hai xã Hiến Nam và Lam Sơn vào thị xã Hưng Yên quản lý.

Ngày 23/3/1996, Chính phủ ban hành Nghị định số 05-CP về việc chia huyện Kim Thi thành hai huyện Kim Động và Ân Thi. Sau khi tái lập, huyện Kim Động có diện tích tự nhiên 11.633,61 ha và 124.507 nhân khẩu, gồm 20 xã: Bảo Khê, Chính Nghĩa, Đồng Thanh, Đức Hợp, Hiệp Cường, Hùng An, Hùng Cường, Lương Bằng, Mai Động, Nghĩa Dân, Ngọc Thanh, Nhân La, Phạm Ngũ Lão, Phú Cường, Phú Thịnh, Song Mai, Thọ Vinh, Toàn Thắng, Vĩnh Xá và Vũ Xá.

Ngày 22/3/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2002/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn Lương Bằng thị trấn huyện lỵ của huyện Kim Động trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Lương Bằng cũ. Ngày 23/9/2003, Chính phủ

ban hành Nghị định số 108/2003/NĐ-CP về việc sáp nhập xã Bảo Khê vào thị xã Hưng Yên quản lý. Sau điều chỉnh, huyện Kim Động còn lại 11.464,87 ha diện tích tự nhiên và 122.650 nhân khẩu; có 19 đơn vị hành chính gồm thị trấn Lương Bằng và các xã: Nghĩa Dân, Toàn Thắng, Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão, Thọ Vinh, Đồng Thanh, Song Mai, Chính Nghĩa, Nhân La, Phú Thịnh, Mai Động, Đức Hợp, Hùng An, Ngọc Thanh, Vũ Xá, Hiệp Cường, Phú Cường, Hùng Cường.

Ngày 06/8/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 95/NQ-CP về việc sáp nhập hai xã Hùng Cường và Phú Cường vào thành phố Hưng Yên quản lý. Sau khi điều chỉnh, huyện Kim Động còn 10.285,30 ha diện tích tự nhiên và 111.417 nhân khẩu, gồm thị trấn Lương Bằng và 16 xã: Toàn Thắng, Nghĩa Dân, Phạm Ngũ Lão, Vĩnh Xá, Đồng Thanh, Thọ Vinh, Phú Thịnh, Đức Hợp, Mai Động, Hùng An, Song Mai, Ngọc Thanh, Hiệp Cường, Chính Nghĩa, Nhân La và Vũ Xá.

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, khu vực xã Nghĩa Dân lúc bấy giờ bao gồm khu vực các xã Đồng Thanh, Vĩnh Xá, Toàn Thắng và Nghĩa Dân thuộc huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025. Theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thanh, Vĩnh Xá, Toàn Thắng và Nghĩa Dân thành xã mới có tên gọi là xã Nghĩa Dân và tồn tại cho đến ngày nay.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng

a) Vị trí địa lý, địa giới hành chính

Xã Nghĩa Dân nằm ở khu vực phía Bắc và là 01 trong 104 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên, có vị trí địa lý cụ thể như sau: phía Đông giáp xã Nguyễn Trãi và xã Lương Bằng; phía Tây giáp xã Chí Minh; phía Nam giáp xã Đức Hợp và xã Hiệp Cường; phía Bắc giáp xã Việt Tiến và xã Xuân Trúc.

b) Vai trò chức năng

Theo Đồ án lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động đến năm 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, khu vực xã Nghĩa Dân thuộc phân vùng 2, phía Bắc của huyện Kim Động cũ, được định hướng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ kết hợp nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp sạch; phát triển các cụm công nghiệp, dịch vụ thương mại, logistics và các ngành nghề sản xuất theo hướng hiện đại dựa trên lợi thế về giao thông kết nối với Quốc lộ 39, các tuyến đường tỉnh, trục giao thông liên huyện và hệ thống giao thông kết nối với thành phố Hưng Yên cùng các khu vực trung tâm của tỉnh. Ngoài ra, khu vực xã Nghĩa Dân còn

có lợi thế về quỹ đất phát triển, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đối đồng bộ, không gian phát triển rộng, thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, trung tâm thương mại dịch vụ, khu dân cư tập trung và các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Theo định hướng quy hoạch, khu vực Toàn Thắng - Nghĩa Dân được xác định phát triển thành đô thị loại IV trong tương lai, giữ vai trò là trung tâm phát triển kinh tế, thương mại dịch vụ, giáo dục, văn hóa, đầu mối giao thông và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc huyện Kim Động cũ nói riêng và khu vực phía Bắc tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Nghĩa Dân nằm ở khu vực trung tâm của Vùng I - Vùng động lực phía Bắc (Cửa ngõ vùng Thủ đô Hà Nội), hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất về vị trí, hạ tầng, liên kết vùng và tiềm năng thu hút đầu tư, được xác định là vùng động lực tăng trưởng cao của tỉnh Hưng Yên; đóng vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao của tỉnh, cửa ngõ giao thương chiến lược kết nối trực tiếp vùng Thủ đô với khu vực đồng bằng ven biển; là hạt nhân công nghiệp công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và logistics liên vùng, đồng thời là nơi hình thành các khu đô thị hiện đại, trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng, tạo động lực lan tỏa phát triển cho toàn bộ tỉnh Hưng Yên. Được định hướng phát triển theo trục hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ, kết nối trực tiếp với Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng; phát triển theo mô hình đô thị thông minh - xanh - hiện đại, gắn với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại và không gian sống đô thị chất lượng cao; trở thành trung tâm phát triển kinh tế tri thức, với các khu nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, đào tạo nghề và khu công nghệ cao. Ngoài ra, xã Nghĩa Dân còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 20302030; trong đó, khu vực đô thị Toàn Thắng và đô thị Nghĩa Dân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V và nay là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

Theo kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025, xã Nghĩa Dân có 23,30 km^2 diện tích tự nhiên. Trong đó:

2.1. Đất phi nông nghiệp là 6,84 km^2, gồm:

a) Đất ở là 2,14 km^2;

b) Đất xây dựng trụ sở cơ quan là 0,02 km^2;

c) Đất xây dựng công trình sự nghiệp là 0,12 km^2;

d) Đất quốc phòng, an ninh là 0,02 km^2;

đ) Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 0,73 km^2;

e) Đất sử dụng vào mục đích công cộng là 2,95 km^2;

f) Đất tôn giáo là 0,07 km^2;

g) Đất tín ngưỡng là 0,04 km^2;

h) Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt là 0,26 km^2;

i) Đất có mặt nước chuyên dùng là 0,49 km^2;

2.2. Đất nông nghiệp là 16,46 km^2, gồm:

a) Đất trồng cây hằng năm là 14,45 km^2;

b) Đất trồng cây lâu năm là 1,19 km^2;

c) Đất nuôi trồng thủy sản là 0,66 km^2;

d) Đất chăn nuôi tập trung là 0,07 km^2;

đ) Đất nông nghiệp khác là 0,09 km^2.

2.3. Đất chưa sử dụng là 0 km^2.

3. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

a) Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp tại Công văn số 134/PC06 ngày 03/02/2026, xã Nghĩa Dân có quy mô dân số là 34.828 người, trong đó dân số thường trú là 34.533 người và dân số tạm trú là 295 người.

b) Cơ cấu lao động

Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã (từ 15 đến 60 tuổi) là 21.419 người, chiếm 61,50% tổng dân số của xã. Trong đó: tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 20.845 người, chiếm tỷ lệ 97,32% lao động trong độ tuổi.

Về cơ cấu lao động trên địa bàn xã: Lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 2.551 người, chiếm tỷ lệ 12,24%; lao động công nghiệp và xây dựng là 9.622 người, chiếm tỷ lệ 46,16%; lao động thương mại - dịch vụ là 8.672 người, chiếm tỷ lệ 41,60%. Như vậy, lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2025 là 18.294 người, chiếm tỷ lệ 87,76%.

c) Thành phần dân cư

Trên địa bàn xã Nghĩa Dân chủ yếu là người Kinh. Dân cư trên địa bàn xã phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm xã các xã cũ trước khi sắp xếp, dọc các tuyến Quốc lộ và các tuyến đường chính trên địa bàn xã.

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

Năm 2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thị

trường tài chính, tiền tệ biến động, lạm phát, thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp,… Trước bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Nghĩa Dân đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh; nắm chắc tình hình, chủ động có giải pháp ứng phó, thích ứng linh hoạt, kịp thời, chắc chắn trước các vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đột phá, quyết liệt chỉ đạo, điều hành trên tất cả các lĩnh vực: công tác thu chi ngân sách, đẩy mạnh rải ngân vốn đầu tư công; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số; giải quyết khó khăn, vướng mắc; rà soát các điểm nghẽn, rào cản để có giải pháp tháo gỡ kịp thời. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của xã năm 2025 phát triển khá trên tất cả các lĩnh vực.

4.1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế

a) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất năm 2025 theo giá hiện hành tăng 9,19%. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 1,78%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,8%, thương mại - dịch vụ tăng 10,61% so với cùng kỳ năm 2024. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 8,6%/năm.

b) Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng giảm nhanh tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, đồng thời tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, trong đó năm 2025: khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 33,02%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 56,82% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 10,16% trong cơ cấu kinh tế của xã.

c) Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 61,6 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 66,9 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 72,7 triệu đồng/người/năm.

d) Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Nghĩa Dân năm 2025 đạt 529,357 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 472,806 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 176,607 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển đạt 240,524. Cân đối có dư.

đ) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2023 - 2025 của xã Nghĩa Dân là 0,41%, trong đó: năm 2023 là 0,64%, năm 2024 là 0,36% và năm 2025 là 0,23%.

4.2. Phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Về sản xuất nông - lâm - thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục duy trì ổn định và phát triển. Tổng diện tích gieo cấy lúa năm 2025 đạt 1.006,34 ha, giảm 6,57 ha so với vụ xuân năm 2024. Trong đó, diện tích lúa chất lượng cao đạt 387,37 ha, chiếm 44,75% tổng diện tích gieo cấy lúa vụ xuân, đạt 68,8% kế hoạch đề ra. Công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng tiếp tục được quan tâm, góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Sản xuất cây vụ đông đạt kết quả tích cực với tổng diện tích gieo trồng đạt 197,29 ha, đạt 128,95% kế hoạch. Trong đó gồm: ngô 10,3 ha; khoai lang 0,6 ha; khoai sọ 1,2 ha; sắn dây 1 ha; lạc, vừng, đậu tương 10,3 ha; rau các loại 99,71 ha; đậu, đỗ các loại 1,8 ha; hoa các loại 2,7 ha; cây dược liệu 2,33 ha và các loại cây trồng khác 11,97 ha.

- Diện tích cây màu vụ xuân hè đạt 141,81 ha, gồm: ngô 15,4 ha; khoai lang, khoai tây 1,6 ha; lạc, đậu tương 1 ha; rau các loại 162,85 ha; đậu, đỗ các loại 1,4 ha và cây dược liệu 5 ha.

- Các loại cây ăn quả tiếp tục sinh trưởng và phát triển tốt. Tổng diện tích cây ăn quả toàn xã đạt 449,85 ha, trong đó diện tích nhãn, vải 35,84 ha; cây có múi 362,64 ha; chuối 15,37 ha; các loại cây ăn quả khác như ổi, mít, đu đủ, thanh long, hồng xiêm, xoài,… đạt 36 ha. Công tác phòng, chống sâu bệnh hại trên cây trồng được triển khai chủ động, kịp thời, góp phần bảo đảm năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

Hoạt động dịch vụ nông nghiệp tiếp tục được quan tâm phát triển. Tổng số HTX nông nghiệp trên địa bàn xã là 11 Hợp tác xã; xã có 17 sản phẩm OCOP được công nhận. Chăn nuôi tiếp tục phát triển ổn định.

Công tác thủy lợi được triển khai khá đồng bộ, tổ chức theo dõi sát diễn biến thời tiết, nguồn nước và chỉ đạo triển khai các giải pháp, vận hành hệ thống thủy lợi đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ cho sản xuất.

b) Về công nghiệp - xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, xây dựng được tăng cường. Công tác thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp được quan tâm. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, xã đã tiếp nhận quản lý 175 công trình, dự án. Trong đó, có 15 công trình, dự án thực hiện trong năm 2025 đã hoàn thành; 03 công trình, dự án tạm dừng thi công để phục vụ công tác sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; 68 dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 02 khu công nghiệp gồm: Khu công nghiệp số 5 với diện tích khoảng 6,17 ha trên địa bàn xã Nghĩa Dân và Khu công nghiệp sạch DĐK với diện tích khoảng 14,5 ha. Đồng thời, UBND tỉnh đã quy hoạch Khu công nghiệp số 4 với quy mô gần 200 ha và 01 cụm công nghiệp hiện hữu là Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân có tổng diện tích quy hoạch 75 ha, trong đó diện tích thuộc địa bàn xã Nghĩa Dân cũ khoảng 54 ha. Đến nay, công tác giải phóng mặt bằng của cụm công nghiệp đạt 98,67% diện tích; hạ tầng kỹ thuật cơ bản hoàn thành, hiện có 45 nhà đầu tư đăng ký thuê đất, tương đương 63,18% diện tích cụm công nghiệp.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tiếp tục duy trì ổn định và phát triển. Toàn xã hiện có khoảng 80 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo như sản xuất trang phục, thực phẩm; thương mại, dịch vụ vận tải, điện tử, vật liệu xây dựng, sửa chữa máy móc thiết bị… Bên cạnh đó, có khoảng 620 cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các ngành nghề cơ khí, may mặc,

nấu rượu, làm bánh đa, bún, xây dựng dân dụng…, tạo việc làm cho khoảng 450 lao động địa phương.

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm thực hiện. Xã đã tiếp nhận, quản lý các tuyến đường huyện cũ theo phân cấp của UBND tỉnh; đồng thời tăng cường quản lý chất lượng công trình, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đối với các dự án giao thông đang triển khai và khai thác sử dụng.

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng được triển khai bảo đảm đúng quy định. Trong thời gian qua, xã đã phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án; cấp 02 hồ sơ đăng ký giấy phép xây dựng phục vụ triển khai dự án; tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình Nhà học đa năng Trường Tiểu học và THCS xã Đồng Thanh; tổ chức hội nghị lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 4. Đồng thời, xã đã tiến hành rà soát, đánh giá các tiêu chí đô thị, đề xuất lập quy hoạch chung đô thị xã Nghĩa Dân và thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Xá (đoạn từ ĐH.74 đến ĐH.73).

c) Thương mại - dịch vụ

Với sự quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của các địa phương, môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn ngày càng được cải thiện, góp phần tạo thêm nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Hoạt động thương mại phát triển đa dạng theo hướng hiện đại, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống và thương mại điện tử; hoạt động vận tải duy trì ổn định, chuỗi cung ứng hàng hóa được bảo đảm thông suốt, góp phần nâng cao giá trị thương mại và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa được chú trọng triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực. Giá trị thương hiệu các sản phẩm địa phương từng bước được nâng cao thông qua thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP). Trên địa bàn hiện có 03 chợ truyền thống nông thôn hoạt động hiệu quả; trong đó đã thực hiện cải tạo, nâng cấp chợ Trương Xá với tổng kinh phí trên 12 tỷ đồng. Hệ thống thương mại, dịch vụ tiếp tục được mở rộng với 02 siêu thị gồm Điện Máy Xanh và WinMart cùng mạng lưới các cơ sở bán lẻ phân bố rộng khắp đến các thôn, khu dân cư.

Các sản phẩm OCOP của địa phương tiếp tục khẳng định chất lượng và thương hiệu trên thị trường. Hiện nay, trên địa bàn có các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao gồm sản phẩm ngô sấy giòn của Hợp tác xã nông sản công nghệ cao Tâm Đức và sản phẩm giò chả của cơ sở Hùng Nhu; đồng thời có 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao là long nhãn và hạt sen sấy giòn của Hợp tác xã nông sản công nghệ cao Tâm Đức.

d) Hoạt động tài chính

Xã chỉ đạo đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách, tăng cường tuyên truyền về nghĩa vụ nộp thuế, chỉ đạo thu thuế môn bài năm 2025 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao, thực hiện đầy đủ việc chi lương, chi hoạt động thường xuyên. Tiết kiệm các khoản chi giành kinh phí cho xây dựng cơ bản, tận thu các nguồn thu từ đất. Bám sát dự toán tỉnh giao UBND xã điều hành chi ngân sách xã đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị thường xuyên của xã cũng như đáp ứng các nhiệm vụ chi đột xuất,... chi ngân sách xã đảm bảo đúng nguồn không ảnh hưởng đến chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ xã, chi trả lương, kịp thời cho cán bộ công chức xã. Chỉ đạo ưu tiên giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, quý. Tập trung giải quyết, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, phấn đấu giải ngân đạt tỷ lệ cao.

Về đầu tư công, xã đã phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 và phân bổ ngân sách theo đúng quy định pháp luật. Tổng vốn đầu tư công do HĐND xã giao đầu năm là 274,392 tỷ đồng, sau điều chỉnh bổ sung đạt 508,908 tỷ đồng. Đến ngày 30/11/2025, giá trị giải ngân đạt 258,185 triệu đồng, tương đương 51% kế hoạch. Trên địa bàn hiện có 39 dự án hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán, trong đó 4 dự án còn trong thời hạn lập hồ sơ và 35 dự án chậm nộp hồ sơ quyết toán.

Bên cạnh đó, công tác quản lý đăng ký kinh doanh tiếp tục được thực hiện hiệu quả, đã tiếp nhận 95 hồ sơ hộ kinh doanh và giải quyết 100% hồ sơ; trong đó cấp mới 71 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

đ) Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và giải phóng mặt bằng

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã tiếp tục được thực hiện nền nếp, đúng quy định. Trong năm 2025, xã đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở lần đầu cho 85 thửa, trong đó chủ yếu là đất đấu giá; đồng thời cấp lại 01 thửa do sai sót và cấp mới 03 thửa cho hộ gia đình, cá nhân. Việc triển khai chiến dịch "90 ngày làm sạch dữ liệu đất đai" đạt kết quả tích cực, đã thu thập và rà soát được 2.060/2.258 thửa, đạt 91,23%. Công tác quản lý hồ, ao, đầm không san lấp được tăng cường với 43 hồ, ao, đầm được theo dõi chặt chẽ. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ môi trường có chuyển biến rõ nét, đã tổ chức thu gom, xử lý hơn 1.700 tấn rác thải sinh hoạt; tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác hữu cơ đạt 72,25%.

Công tác giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo quyết liệt, góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn. Trong năm, xã đã tổ chức đấu giá 02 dự án đất ở, thu ngân sách hơn 400 triệu đồng và đang triển khai GPMB cho 06 dự án hạ tầng khác. Việc thực hiện Kế hoạch 93a/KH-UBND được duy trì nghiêm túc, xử lý dứt điểm 19/19 trường hợp vi phạm mới trên đất nông nghiệp; đồng thời tổ chức nhiều đợt cưỡng chế, vận động tự tháo dỡ và giải tỏa vi phạm. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông cũng được tăng cường với các đợt ra quân giải tỏa lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, góp phần lập lại trật tự đô thị và hành lang giao thông trên địa bàn.

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai đồng bộ, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Trong năm 2025, toàn xã có 24 hộ thuộc diện hỗ trợ, gồm 14 hộ xây mới và 10 hộ sửa chữa; tổng kinh phí hỗ trợ đạt 2.805 triệu đồng. Chương trình đã góp phần quan trọng cải thiện điều kiện nhà ở, ổn định đời sống cho các hộ khó khăn trên địa bàn.

5. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Về giáo dục - đào tạo

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

Quy mô trường lớp ổn định đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn. Trang thiết bị dạy học đảm bảo mức tối thiểu theo quy định thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 96%. Công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia học nâng chuẩn; 98,9% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn. 100% các cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và các hoạt động của nhà trường; Duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục của xã: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; Đến nay, toàn xã có 9/11 trường học đạt Chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 81,8%.

b) Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Xác định tuyến y tế cơ sở có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, thời gian qua xã Nghĩa Dân đã tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám, chữa bệnh cho Nhân dân, tăng cường công tác y tế dự phòng tại cộng đồng. Đến nay, hệ thống các cơ sở y tế, khám chữa bệnh của xã đã có đủ nhân lực đáp ứng công tác khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Thực hiện chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân, cả hệ thống chính trị tích cực vào cuộc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt các chính sách cho các đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm y tế.

Hiện tại, trên địa bàn xã có 01 Trạm Y tế và 03 điểm trạm với cơ sở vật chất được tập trung đầu tư xây dựng; Trạm Y tế đã có bác sỹ làm việc đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn xã. Trong năm 2025 số lượt khám chữa bệnh tại các Trạm Y tế đạt 15.400 lần khám; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin đạt trên 98%, 100% trẻ từ 6 - 36 tháng tuổi được uống vitamin.

Công tác giám sát các dịch bệnh truyền nhiễm được tổ chức thực hiện thường xuyên, không để dịch lớn xảy ra. Công tác tuyên truyền các chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện thường xuyên, dưới nhiều hình thức phong phú, năm 2025 tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên dưới 1%, tỷ số giới tính là 111 nam/100 nữ. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 8,6%.

Công tác đảm bảo An toàn thực phẩm được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh ATTP xã đã tổ chức 03 đợt kiểm tra liên ngành vào các dịp: Tết Nguyên đán - Lễ hội Xuân; Tháng hành động vì chất lượng ATTP; Tết Trung thu. Kết quả kiểm tra được 120 cơ sở, trong đó cơ chấp hành tốt là 115 cơ sở, nhắc nhở 05 cở sở hoàn thiện các giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh của cơ sở.Công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân được quan tâm, chú trọng.

c) Về văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền

Thực hiện xây dựng các bản tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các văn bản chỉ đạo, điều hành cấp ủy, chính quyền địa phương bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trực quan; tuyên truyền (băng rôn, Pano, khẩu hiệu và các loại cờ…); Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; trên cổng thông tin điện tử xã… Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được triển khai rộng khắp trên địa bàn các xã; có 16/17 thôn đạt Làng văn hóa chiếm tỷ lệ 94%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95,9%. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được tăng cường, trên địa bàn các xã có 40 di tích các loại (theo Danh mục kiểm kê tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên), trong đó 07 di tích, cụm di tích quốc gia, 05 di tích, cụm di tích cấp tỉnh. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Phong trào "Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại" tiếp tục được duy trì và phát triển. Đến nay, số người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt 42%, số gia đình luyện tập thể dục, thể thao đạt 31,5%.

d) Về chính sách an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo

Công tác giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,2% với 14.608 lao động, trong đó 5.876 lao động có bằng cấp, chứng chỉ nghề, chiếm 34,7%. Chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ.

Các hoạt động an sinh xã hội được triển khai hiệu quả. Đã tổ chức thăm tặng quà cho 772 lượt người có công, gia đình liệt sỹ nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ, 154,4 triệu đồng; tặng quà các gia đình người có công tiêu biểu hoặc có hoàn cảnh khó khăn:18 gia đình với tổng kinh phí 14.4 triệu đồng. Thăm, tặng quà cho trẻ em trên địa bàn xã nhân dịp Tết Trung thu năm 2025 tại 17

thôn; 04 trường Mầm non trên địa bàn và 34 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tổng số trẻ em được tặng quà là: 10.245 trẻ, với tổng kinh phí là 362.398.000 đồng.

Xây dựng và triển khai trên diện rộng công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; giảm tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt đuối nước trẻ em. Thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong phòng, chống tệ nạn xã hội đặc biệt là phòng, chống ma túy, mại dâm.

đ) Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các Quyết định, Nghị quyết và các chương trình, kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, xã thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về sử dụng phần mềm chuyên môn nghiệp vụ, các nền tảng số và kỹ năng chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức của xã được trang bị máy tính chuyên dùng phục vụ công việc; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được lắp đặt, đảm bảo phục vụ hiệu quả các cuộc họp và chỉ đạo, điều hành trực tuyến thông suốt từ Trung ương đến địa phương. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng hòm thư điện tử công vụ, tài khoản trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phục vụ tốt công tác lưu trữ, xử lý và trao đổi thông tin trong công việc. 100% cán bộ, công chức đã được cấp chữ ký số; đồng thời tích cực tham gia học tập, nghiên cứu và luyện tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số", cập nhật đầy đủ thông tin trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế "một cửa, một cửa liên thông" tại UBND xã, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Việc ứng dụng các nền tảng số quốc gia được đẩy mạnh, trong đó Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID được tuyên truyền rộng rãi, hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng. Đến nay, khoảng 81% người dân trong độ tuổi đã được kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, xã đã đầu tư lắp đặt 16 cụm truyền thanh thông minh tại các thôn như Vĩnh Đồng, Bùi Xá, Thanh Sầm, Thái Hòa, Vĩnh Tiền, Công Luận…, đồng thời khai thác hiệu quả hệ thống truyền thanh thông minh tại các cụm trung tâm trên địa bàn. Hạ tầng viễn thông cũng từng bước được cải thiện, một số nhà văn hóa thôn đã được phủ sóng 4G, đồng thời một số khu vực thôn, hộ dân và trường học đã được lắp đặt, mở rộng kết nối mạng, phục vụ tốt nhu cầu thông tin, liên lạc và chuyển đổi số ở cơ sở.

e) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên và tạo điều kiện để các cơ sở thờ tự hoạt động đúng tôn chỉ, đúng mục đích, tốt đời, đẹp đạo. Nhìn chung, các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác chăm cho các hộ dân tộc, nhất là các hộ dân tộc nghèo, khó khăn. Thông qua đó, góp phần tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

6. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Quốc phòng

Công tác quốc phòng địa phương luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, góp phần giữ vững ổn định chính trị và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự năm 2025, UBND xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an trong nắm bắt tình hình địa bàn, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Công tác giáo dục quốc phòng – an ninh được triển khai thường xuyên, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và đúng luật. Lễ giao, nhận quân được tổ chức trang trọng, đúng thời gian quy định, đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao, chất lượng tân binh ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, xã đã tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Dân quân tự vệ, qua đó góp phần giáo dục truyền thống, bồi dưỡng lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm cho lực lượng vũ trang địa phương. Đồng thời, cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã cũng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do tỉnh tổ chức sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

b) An ninh

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được giữ vững ổn định; không phát sinh các vụ việc phức tạp, không hình thành điểm nóng gây bức xúc trong Nhân dân. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và vi phạm pháp luật được tăng cường; các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn.

Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" được triển khai sâu rộng, gắn với nhiều mô hình tự quản ở cơ sở. UBND xã đã thành lập Tổ công tác Đề án 06, Ban Chỉ đạo vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; Ban Chỉ đạo công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; đồng thời kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự. Trên địa bàn hiện có 17 tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở với tổng số 50 thành viên, thường

xuyên phối hợp lực lượng công an xã trong công tác tuần tra, kiểm soát, giữ gìn an ninh trật tự.

Công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện tiếp tục được tăng cường. Các lực lượng chức năng đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, ổn định và lành mạnh trên địa bàn xã.

7. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức

a) Đảng ủy

Về tổ chức bộ máy khối Đảng xã có Thường trực Đảng ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư); các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy (Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy)

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- HĐND xã có Thường trực HĐND xã và 02 Ban HĐND xã (Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội). Tổng số đại biểu HĐND xã Nghĩa Dân nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 22 đại biểu. Trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 05 người, chiếm 22,73%; đại học 12 người, chiếm 54,55%; cao đẳng 01 người chiếm 4,55%: trung cấp 01 người, chiếm 4,55%; trình độ khác 03 người, chiếm 13,64%.

+ Lý luận chính trị: Cao cấp 12 người, chiếm 54,55%; trung cấp 05 người, chiếm 22,73%; sơ cấp 03 người, chiếm 13,64%; chưa qua đào tạo 02 người, chiếm 9,1%.

- Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân có 08 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hiện bố trí 03 phòng chuyên môn và 01 tổ chức hành chính (Văn phòng HĐND và UBND; phòng Văn hóa - Xã hội; phòng Kinh tế và Trung tâm Phục vụ hành chính công).

Ngoài ra, ở xã còn có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, đến thời điểm báo cáo hiện có 14 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, trong đó gồm 11 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục; 01 đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể

Ủy ban MTTQ xã có Ban Thường trực (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đồng thời là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh). Mỗi tổ chức có Phó Chủ tịch và đội ngũ cán bộ chuyên trách.

Cơ quan Ủy ban MTTQ xã là bộ phận nòng cốt, chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành các hoạt động của Mặt trận; phối hợp với chính quyền và các tổ chức

thành viên trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền.

d) Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

Tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động được giao năm 2026 của các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp ở xã là 405 chỉ tiêu (Không tính Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã), trong đó có 41 chỉ tiêu công chức, 363 chỉ tiêu viên chức và 35 chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động có mặt năm 2026 của các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp ở xã là 382 biên chế, trong đó có 41 công chức, 340 viên chức và 01 hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Về trình độ chuyên môn: sau đại học có 14 người, chiếm 3,66%; đại học có 329 người, chiếm 86,13%; cao đẳng có 38 người chiếm 9,95%; trình độ khác có 01 người, chiếm 0,26%%.

- Về trình độ lý luận chính trị: cao cấp lý luận chính trị 09 người, chiếm 2,36%; trung cấp lý luận chính trị 66 người, chiếm 17,28%; sơ cấp lý luận chính trị 199 người, chiếm 52,09%.

đ) Về người hoạt động không chuyên trách

Tổng số người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã là 37 người, gồm: ở xã là 03 người và ở thôn là 34 người.

III. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA DÂN THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

1. Điều kiện thành lập

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức chính quyền địa phường số 72/2025/QH15, việc thành lập phường Nghĩa Dân đã đảm bảo các điều kiện, cụ thể như sau:

a) Phù hợp với chủ trương, định hướng, quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Tại các văn bản quan trọng như: **(1)** Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu giai đoạn tới đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ

tầng xã hội cho cư dân đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy. **(2)** Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 05 năm 2026 - 2030 là tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2030 đạt trên 50%; phát triển hệ thống đô thị tập trung vào xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại, có bản sắc riêng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng tạo; đồng thời chú trọng nâng cấp hạ tầng, cải thiện dịch vụ, đảm bảo an sinh, an toàn môi trường sống, hướng tới đô thị phát triển nhanh, bền vững và kết nối quốc tế; trong năm 2026 phát triển một số tỉnh trở thành thành phố, nâng cấp các xã đủ điều kiện trở thành phường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. **(3)** Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 50%. **(4)** Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026, thống nhất chủ trương thành lập phường Nghĩa Dân thuộc tỉnh Hưng Yên trong năm 2026.

- Theo Đồ án lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động đến năm 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, khu vực xã Nghĩa Dân thuộc phân vùng 2, phía Bắc của huyện Kim Động cũ, được định hướng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ kết hợp nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp sạch; phát triển các cụm công nghiệp, dịch vụ thương mại, logistics và các ngành nghề sản xuất theo hướng hiện đại dựa trên lợi thế về giao thông kết nối với Quốc lộ 39, các tuyến đường tỉnh, trục giao thông liên huyện và hệ thống giao thông kết nối với thành phố Hưng Yên cùng các khu vực trung tâm của tỉnh. Ngoài ra, khu vực xã Nghĩa Dân còn có lợi thế về quỹ đất phát triển, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đối đồng bộ, không gian phát triển rộng, thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, trung tâm thương mại dịch vụ, khu dân cư tập trung và các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Theo định hướng quy hoạch, khu vực Toàn Thắng - Nghĩa Dân được xác định phát triển thành đô thị loại IV trong tương lai, giữ vai trò là trung tâm phát triển kinh tế, thương mại dịch vụ, giáo dục, văn hóa, đầu mối giao thông và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc huyện Kim Động cũ nói riêng và khu vực phía Bắc tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

- Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Nghĩa Dân nằm ở khu vực trung tâm của Vùng I - Vùng động lực phía Bắc (Cửa ngõ vùng Thủ đô Hà Nội), hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất về vị trí, hạ tầng, liên kết vùng và tiềm năng thu hút đầu tư, được xác định là vùng động lực tăng trưởng cao của tỉnh Hưng Yên; đóng vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao của tỉnh, cửa ngõ giao thương chiến lược kết nối trực tiếp vùng Thủ đô với khu vực đồng bằng ven biển; là hạt nhân công nghiệp công

nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và logistics liên vùng, đồng thời là nơi hình thành các khu đô thị hiện đại, trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng, tạo động lực lan tỏa phát triển cho toàn bộ tỉnh Hưng Yên. Được định hướng phát triển theo trục hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ, kết nối trực tiếp với Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng; phát triển theo mô hình đô thị thông minh - xanh - hiện đại, gắn với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại và không gian sống đô thị chất lượng cao; trở thành trung tâm phát triển kinh tế tri thức, với các khu nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, đào tạo nghề và khu công nghệ cao. Ngoài ra, xã Nghĩa Dân còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 20302030; trong đó, khu vực đô thị Toàn Thắng và đô thị Nghĩa Dân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V và nay là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Việc thành lập phường Nghĩa Dân tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương sau khi thành lập phường; bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước đối với khu vực đô thị đang phát triển mạnh mẽ và có tốc độ đô thị hóa cao (từ xã thành phường); bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên theo quy hoạch, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, công nghiệp; hệ thống hạ tầng đô thị được đầu tư đồng bộ theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, sáng tạo và tương tác cao; tạo tiền đề và động lực phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Nghĩa Dân nói riêng, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn.

c) Việc thành lập phường Nghĩa Dân trên cơ sở nguyên trạng bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Theo đó, việc thành lập phường Nghĩa Dân không những không làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn không ngừng được tăng cường và củng cố. Đặc biệt là các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp ác loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn đọng phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội được tăng cường; lực lượng công an chính quy được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc thành lập phường Nghĩa Dân góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân

vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

d) Thành lập phường Nghĩa Dân bảo đảm sự đồng thuận cao của Nhân dân trên địa bàn. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân đã tổ chức lấy ý kiến toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã theo đúng quy định. Kết quả, việc thành lập phường Nghĩa Dân nhận được sự đồng thuận rất cao của Nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, việc thành lập phường Nghĩa Dân trên cơ sở nguyên trạng không làm xáo trộn cuộc sống của người dân, đảm bảo đoàn kết dân tộc, giữ gìn lịch sử, truyền thống, văn hóa lâu đời của địa phương.

đ) Đáp ứng các tiêu chuẩn thành lập phường thuộc tỉnh theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (chi tiết tại khoản 2 dưới đây).

2. Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn của phường

Căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến ngày 31/12/2025, kết quả đánh giá 05 tiêu chuẩn thành lập phường đối với xã Nghĩa Dân cụ thể như sau:

2.1. Tiêu chuẩn 1. Quy mô dân số

a) Quy định: Từ 21.000 người trở lên.

b) Hiện trạng: Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp tại Công văn số 134/PC06 ngày 03/02/2026, xã Nghĩa Dân có quy mô dân số là 34.828 người, trong đó dân số thường trú là 34.533 người và dân số tạm trú là 295 người.

c) Đánh giá: Vượt.

2.2. Tiêu chuẩn 2. Diện tích tự nhiên

a) Quy định: Từ 5,5 km^2 trở lên.

b) Hiện trạng: Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại Công văn số 848/SNNMT-ĐKCGCN&GĐ ngày 06/02/2026, xã Nghĩa Dân có 23,30 km^2 diện tích tự nhiên.

c) Đánh giá: Vượt.

2.3. Tiêu chuẩn 3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố

a) Hiện trạng

- Theo Đồ án lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Động đến năm 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, khu vực xã Nghĩa Dân thuộc phân vùng 2, phía Bắc của huyện Kim Động cũ, được định hướng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ kết hợp nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp sạch; phát triển các cụm công nghiệp, dịch vụ thương mại, logistics và các ngành nghề sản xuất theo hướng hiện đại dựa trên lợi thế về giao thông kết nối với Quốc lộ 39, các tuyến đường tỉnh, trục giao thông liên huyện và hệ thống giao thông kết nối với thành phố Hưng Yên cùng các khu vực trung tâm của tỉnh. Ngoài ra, khu vực xã Nghĩa Dân còn có lợi thế về quỹ đất phát triển, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đối đồng bộ, không gian phát triển rộng, thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, trung tâm thương mại dịch vụ, khu dân cư tập trung và các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Theo định hướng quy hoạch, khu vực Toàn Thắng - Nghĩa Dân được xác định phát triển thành đô thị loại IV trong tương lai, giữ vai trò là trung tâm phát triển kinh tế, thương mại dịch vụ, giáo dục, văn hóa, đầu mối giao thông và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc huyện Kim Động cũ nói riêng và khu vực phía Bắc tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

- Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Nghĩa Dân nằm ở khu vực trung tâm của Vùng I - Vùng động lực phía Bắc (Cửa ngõ vùng Thủ đô Hà Nội), hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất về vị trí, hạ tầng, liên kết vùng và tiềm năng thu hút đầu tư, được xác định là vùng động lực tăng trưởng cao của tỉnh Hưng Yên; đóng vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao của tỉnh, cửa ngõ giao thương chiến lược kết nối trực tiếp vùng Thủ đô với khu vực đồng bằng ven biển; là hạt nhân công nghiệp công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và logistics liên vùng, đồng thời là nơi hình thành các khu đô thị hiện đại, trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng, tạo động lực lan tỏa phát triển cho toàn bộ tỉnh Hưng Yên. Được định hướng phát triển theo trục hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ, kết nối trực tiếp với Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng; phát triển theo mô hình đô thị thông minh - xanh - hiện đại, gắn với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại và không gian sống đô thị chất lượng cao; trở thành trung tâm phát triển kinh tế tri thức, với các khu nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, đào tạo nghề và khu công nghệ cao. Ngoài ra, xã Nghĩa Dân còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 20302030; trong đó, khu vực đô thị Toàn Thắng và đô thị Nghĩa Dân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V và nay là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Đánh giá: Đạt.

2.4. Tiêu chuẩn 4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính

a) Quy định: Từ 50% trở lên.

b) Hiện trạng: Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trên địa bàn xã Nghĩa Dân có 02 đô thị được công nhận sau chuyển tiếp là đô thị loại III, bao gồm: đô thị Toàn Thắng và đô thị Nghĩa Dân với quy mô dân số đô thị là 19.110 người. Do đó, tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính đạt 54,87% (19.110/34.828).

c) Đánh giá: Vượt.

2.5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn

- Quy định: Từ 100% trở lên.

- Hiện trạng: Năm 2025, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Nghĩa Dân đạt 529,357 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 472,806 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 176,607 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển đạt 240,524 tỷ đồng. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn đạt 112,0%.

- Đánh giá: Vượt.

b) Chỉ tiêu 2. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP

- Quy định: Từ 70% trở lên.

- Hiện trạng: Năm 2025, cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng giảm nhanh tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, đồng thời tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, trong đó: khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 33,02%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 56,82% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 10,16% trong cơ cấu kinh tế của xã. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 89,84%.

- Đánh giá: Vượt.

c) Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

- Quy định: Từ 70% trở lên.

- Hiện trạng: Năm 2025, tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế xã Nghĩa Dân là 20.845 người, trong đó lao động phi nông nghiệp là 18.294 người, chiếm tỷ lệ 87,76%.

- Đánh giá: Vượt.

d) Chỉ tiêu 4. Thu nhập bình quân đầu người trên năm

- Quy định: Cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 65,50 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 71,15 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,00 triệu đồng/người/năm)

- Hiện trạng: Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 66,7 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 72,5 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,7 triệu đồng/người/năm.

- Đánh giá: Đạt.

đ) Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

- Quy định: Thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 1,34%, năm 2024 là 1,02%, năm 2025 là 0,99%)

- Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân 03 năm gần nhất (2023 - 2025) của xã Nghĩa Dân là 0,41% (năm 2023 là 0,64%, năm 2024 là 0,36% và năm 2025 là 0,23%), thấp hơn bình quân 03 năm của tỉnh Hưng Yên là 1,12% (năm 2023 là 1,34%, năm 2024 là 1,02%, năm 2025 là 0,99%).

- Đánh giá: Đạt.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG NGHĨA DÂN THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

I. HIỆN TRẠNG

1. Tỉnh Hưng Yên

a) Tỉnh Hưng Yên có 2.637,84 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.600.396 người; có 104 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 93 xã và 11 phường. Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã đạt 10,58%.

b) Địa giới hành chính tỉnh Hưng Yên: phía Đông giáp Biển Đông và thành phố Hải Phòng; phía Tây giáp thành phố Hà Nội; phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh.

2. Xã Nghĩa Dân

a) Xã Nghĩa Dân có 23,30 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 34.828 người.

b) Địa giới hành chính xã Nghĩa Dân: phía Đông giáp xã Nguyễn Trãi và xã Lương Bằng; phía Tây giáp xã Chí Minh; phía Nam giáp xã Đức Hợp và xã Hiệp Cường; phía Bắc giáp xã Việt Tiến và xã Xuân Trúc.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

1. Thành lập phường Nghĩa Dân trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới đơn vị hành chính xã Nghĩa Dân với 23,30 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 34.828 người; đồng thời, thực hiện sắp xếp và chuyển các thôn thành tổ dân phố theo quy định.

2. Trụ sở làm việc: Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã Nghĩa Dân hiện có.

3. Địa giới hành chính phường Nghĩa Dân: phía Đông giáp xã Nguyễn Trãi và xã Lương Bằng; phía Tây giáp xã Chí Minh; phía Nam giáp xã Đức Hợp và xã Hiệp Cường; phía Bắc giáp xã Việt Tiến và xã Xuân Trúc.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP

1. Tỉnh Hưng Yên

a) Tỉnh Hưng Yên không thay đổi về diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC cấp xã trực thuộc, trong đó cấp xã tăng 01 phường và giảm 01 xã.

Tỉnh Hưng Yên có 2.637,84 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.600.396 người; có 104 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 92 xã và 12 phường. Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã đạt 11,54%.

b) Địa giới hành chính tỉnh Hưng Yên: phía Đông giáp Biển Đông và thành phố Hải Phòng; phía Tây giáp thành phố Hà Nội; phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh.

2. Phường Nghĩa Dân

a) Phường Nghĩa Dân có 23,30 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số là 34.828 người.

b) Địa giới hành chính phường Nghĩa Dân: phía Đông giáp xã Nguyễn Trãi và xã Lương Bằng; phía Tây giáp xã Chí Minh; phía Nam giáp xã Đức Hợp và xã Hiệp Cường; phía Bắc giáp xã Việt Tiến và xã Xuân Trúc.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC BỘ MÁY; BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA PHƯỜNG NGHĨA DÂN

1. Phương án tổ chức bộ máy; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Về phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy

- Giữ nguyên trạng tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã Nghĩa Dân hiện tại, đồng thời thành lập mới các cơ quan, đơn vị theo quy định của Đảng, điều lệ của tổ chức và của pháp luật; trong đó có thành lập phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở phòng Kinh tế hiện nay.

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở phường Nghĩa Dân thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các trường; giữ tên các trường học là xã Nghĩa Dân đến hết năm học 2025 - 2026 để đảm bảo sự ổn định; việc đổi tên các trường theo địa danh phường Nghĩa Dân sẽ thực hiện trong các năm học tiếp theo.

- Tổ chức trạm y tế ở phường Nghĩa Dân thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của trạm y tế xã Nghĩa Dân.

- Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập phường Nghĩa Dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên sẽ quyết định chuyển các thôn hiện nay thành các tổ dân phố theo quy định.

b) Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Giữ nguyên trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã Nghĩa Dân hiện nay; đồng thời tiếp tục xây dựng phương án, lộ trình thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự theo quy định bảo đảm phù hợp với chính quyền đô thị.

Trong quá trình sắp xếp, kiện toàn bộ máy, Nghĩa Dân sẽ triển khai thực hiện rà soát, đánh giá, lập kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình chính quyền đô thi và nâng cao chất lượng cán bộ ở cơ sở.

2. Phương án sắp xếp trụ sở, tài sản công

Trụ sở, tài sản công của phường Nghĩa Dân được giữ nguyên trên cơ sở trụ sở, tài sản công hiện có của xã Nghĩa Dân.

3. Phương án chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của cá nhân, tổ chức

Các loại giấy tờ cần chuyển đổi gồm giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh nhân thân, quyền sở hữu, quyền sử dụng gồm những loại cơ bản như thẻ căn cước công dân/căn cước, hộ chiếu quốc gia, giấy tờ hộ tịch, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

Để tạo điều kiện cho người dân thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan, sau khi thành lập ĐVHC mới, phường Nghĩa Dân sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chỉ đạo cơ quan công an và đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân; phân công người phụ trách địa bàn, lịch làm việc với công dân theo từng tổ dân phố; trong đó ưu tiên thực hiện đối với những trường hợp người dân có nhu cầu chuyển đổi ngay, cấp bách.

Đối với các loại giấy tờ còn lại, Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Dân thông báo, hướng dẫn để người dân nếu có nhu cầu chuyển đổi đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Đổi tên và con dấu của các đơn vị hành chính

Khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập phường, phường Nghĩa Dân sẽ tiến hành đổi con dấu của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phù hợp với tên ĐVHC mới đảm bảo theo quy định của Luật và hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Nguyên tắc thực hiện là kế thừa tối đa tổ chức bộ máy, nhân sự, trụ sở, tài sản và dữ liệu hiện có; việc sắp xếp, chuyển đổi được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị diễn ra liên tục, thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công và các giao dịch hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG NGHĨA DÂN THUỘC TỈNH HƯNG YÊN SAU KHI THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Mặt tích cực

Thành lập phường Nghĩa Dân trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nghĩa Dân phù hợp với quá trình đô thị hóa diễn ra trên địa bàn. Theo đó, về nguyên tắc sẽ không tác động bất lợi đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, quản lý đất đai, không làm phát sinh kinh phí hành chính hay tăng chi ngân sách do tăng biên chế. Tổ chức chính quyền đô thị ở phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị, thống nhất quản lý quy hoạch.

Hoạt động quản lý của phường Nghĩa Dân sau khi được thành lập ít xáo trộn đến đời sống dân cư, hay làm ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa địa phương, phong tục tập quán, cũng như không có tác động xấu đến di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Mô hình chính quyền phường mới được thành lập sẽ giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa điện tử,... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công; tạo điều kiện nâng cao năng lực, chất lượng cán bộ, nâng cao nhận thức tư tưởng, tạo sự thống nhất, đoàn kết trong bộ máy quản lý.

Hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn được tăng cường, chuyển dịch mô hình quản lý chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền cơ sở.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Việc thành lập phường tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, quản trị Nhà nước trên địa bàn. Tuy nhiên, công tác quản lý chuyển đổi từ mô hình chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị nên bước đầu đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay sẽ gặp khó khăn do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý (xã - phường). Do đó, cần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính Nhà nước, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời, việc thay đổi ĐVHC từ xã lên phường sẽ làm thay đổi về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch; do đó từng bước phải thực hiện thay đổi giấy tờ, địa chỉ từ xã thành phường cho phù hợp. Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Dân sau khi thành lập sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân, tổ chức trong việc cấp đổi các giấy tờ này; bảo đảm tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân, cần tăng cường công tác quản lý, cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho các hộ dân.

c) Giải pháp

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dân cư, hình thành bản đồ dữ liệu số để hỗ trợ cho việc quản lý hành chính đô thị, hình thành chính quyền điện tử nhằm hiện thực hóa việc giao tiếp giữa công dân với chính quyền hoàn toàn trên môi trường mạng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng hành chính, tinh thần trách nhiệm; phát huy tư duy chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả công tác cán bộ; đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo quá trình, bảo đảm tính liên tục, đa chiều, theo nhiều tiêu chí và mức độ hoàn thành công việc được giao.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Mặt tích cực

Thành lập phường Nghĩa Dân sẽ góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - xây dựng, thương mại và đặc biệt là dịch vụ, tạo ra nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả và sử dụng lực lượng lao động có chất lượng cao, thúc đẩy cơ sở kỹ thuật hạ tầng hiện đại, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước. Tiếp tục thu hút lực lượng lao động có trình độ, linh hoạt và tích cực hơn trong việc tìm kiếm việc làm như: lao động trong các cụm công nghiệp, doanh nghiệp, lao động hoạt động vận tải, giải quyết công ăn việc làm, giảm lao động dư thừa, đóng góp cho sự phát triển kinh tế phường và thành phố.

Việc thành lập phường Nghĩa Dân sẽ tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nói chung và phường nói riêng. Bởi quá trình hình thành và phát triển đô thị không chỉ gắn liền với phát triển công nghiệp mà còn gắn với

phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao mức sống cho người dân địa phương. Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa. Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ,... với điều kiện thuận lợi hơn và chất lượng tốt hơn. Bên cạnh đó việc thành lập phường cũng tạo điều kiện giao lưu và giữ gìn văn hóa các vùng miền, làm phong phú hơn văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa hiện đại.

Phường Nghĩa Dân được thành lập là động lực quan trọng làm thay đổi quá trình phát triển và phân bố lực lượng sản xuất. Việc giành quỹ đất cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ được ưu tiên, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập bình quân đầu người. Sự phát triển công nghiệp - xây dựng sẽ thu hút lao động tập trung quanh vùng tạo thành các khu định cư mới, điều này cũng sẽ tác động đến môi trường, vì vậy cần có các định hướng, giải pháp thu hút đầu tư công nghệ cao, thân thiện với môi trường và các giải pháp khác. Đồng thời, kéo theo sự phát triển của các ngành dịch vụ, làm tăng quy mô, mật độ dân số, làm thay đổi tập quán và lối sống của dân cư.

Như vậy, có thể khẳng định việc thành lập phường Nghĩa Dân sẽ tác động tích cực về kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung và phường Nghĩa Dân nói riêng, góp phần chuyển dịch cơ kinh tế và cơ cấu lao động, tạo nhiều việc làm, thu nhập cho người lao động; thu hút lực lượng lao động chất lượng cao; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cao, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, có sức thu hút đầu tư mạnh mẽ trong và ngoài khu vực.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Sau khi thành lập phường Nghĩa Dân cũng sẽ có những khó khăn nhất định. Một số hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa thật sự đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu phát triển đô thị. Nguồn lao động chủ yếu là sự gia tăng cơ học về dân số của quá trình đô thị hóa, đồng thời để phát triển mục tiêu cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giảm tỷ trọng nông nghiệp địa phương phải điều chỉnh lại mục tiêu tăng trưởng và cơ cấu kinh tế cho phù hợp với thực tiễn.

Kinh tế phát triển, mọi yêu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội chưa đáp ứng tốt như đường giao thông, nhà ở xã hội, vườn hoa, công viên, cung ứng dịch vụ, các vấn đề xã hội, các dịch vụ vui chơi giải trí và hoạt động khám chữa bệnh. Do đó, trên địa bàn phường Nghĩa Dân cần đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, tăng các dịch vụ thương mại phục vụ, mở rộng trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, vườn hoa và nâng cao đời sống cho người dân. Mặt khác, cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân còn hạn chế. Một số chế độ chính sách còn nhiều bất cập; việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình

đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như tình trạng gia tăng dân số, lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị; trật tự, an toàn, tệ nạn xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

c) Giải pháp

Thực hiện các giải pháp phát triển mạnh mẽ hơn nữa thị trường lao động; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động của toàn tỉnh nói chung và phường nói riêng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các cơ sở dạy nghề, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các địa phương để thu hút lao động tham gia sàn giao dịch việc làm. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp lâu bền từ các chế độ đãi ngộ, tiền lương, thưởng để thu hút người lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động hành nghề xây dựng, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động và sinh sống trên địa bàn. Có biện pháp chế tài mang tính răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đồng thời kiểm tra, rà soát các công trình, dự án đã và đang thực hiện trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt, từ đó có kế hoạch cụ thể triển khai hoàn thành sớm đưa vào sử dụng.

3. Tác động về môi trường

a) Mặt tích cực

Quá trình xây dựng và phát triển phường Nghĩa Dân sau khi thành lập sẽ tạo nên diện mạo mới gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế và quá trình đô thị hóa, tạo điều kiện và nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng, giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa,... công tác chăm sóc sức khỏe và phục vụ đời sống nhân dân trên địa bàn được tốt hơn.

Quá trình đô thị hóa cũng sẽ tạo ra sự thay đổi cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân; người dân trong khu vực đô thị sẽ được cung cấp các dịch vụ một cách đầy đủ hơn, với tiêu chuẩn cao hơn và đa dạng hơn, tạo động lực mới để tiếp tục vươn lên, với định hướng phát triển mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân nhờ phát triển các hoạt động phi nông nghiệp như: tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh buôn bán và dịch vụ; đời sống văn hóa, tinh thần của người dân sẽ được tiếp tục nâng cao,… Nguồn ngân sách cũng như việc huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, các công trình hạ tầng kỹ thuật như: đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, thu gom rác thải,... sẽ được đầu tư bảo đảm cảnh quan môi trường khang trang sạch sẽ; chất lượng môi trường từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Sau khi thành lập, định hướng tổng thể phát triển đô thị theo hướng phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân và giải quyết đồng bộ các vấn đề môi trường.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Phường Nghĩa Dân được thành lập góp phần thúc đẩy dân số tăng nhanh do gia tăng dân số cơ học từ các ngành công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn, sẽ gây ra nhiều vấn đề phải giải quyết như nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, việc làm, ô nhiễm môi trường cùng với đó số lượng phương tiện giao thông cá nhân sẽ tăng nhanh làm gia tăng khói bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí. Hoạt động cải tạo, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông,... sẽ phát sinh bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh nếu đơn vị thi công không thực hiện các giải pháp giảm thiểu bụi triệt để.

Các khu đô thị, khu dân cư tập trung nếu không có hệ thống hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt bảo đảm, không tương xứng với tốc độ phát triển sẽ tiềm ẩn nguy cơ ngập úng vào mùa mưa, ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí,… Nhu cầu sử dụng đất của một số ngành công nghiệp, giao thông và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng nhanh khiến diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã sẽ giảm dần gây ảnh hưởng đến nguồn cung lương thực, thực phẩm trên địa bàn.

c) Giải pháp

Cần xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho người lao động; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái bền vững; khuyến khích phát triển mạnh các nghề thủ công truyền thống, các nghề phi nông nghiệp ở nông thôn để giải quyết triệt để và hiệu quả việc làm cho khu vực nông thôn và nông dân trên địa bàn.

4. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Mặt tích cực

Việc thành lập phường trên cơ sở nguyên trạng duy trì tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa trên địa bàn. Kinh tế phát triển giúp nâng cao đời sống văn hóa xã hội cho nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh trật tự được tốt hơn. Nguồn thu ngân sách tăng tạo cơ sở cho kinh phí đầu tư an ninh quốc phòng.

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa, cùng với cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, thu hút các nhà đầu tư, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thu hút lực lượng lao động từ các nơi đổ về góp phần tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ trên cơ sở tăng số lượng dân cư. Dân số tăng cao là nguồn nhân lực cho công tác bảo đảm hậu cần và dự bị động viên. Diện tích đất tăng cũng tạo quỹ đất cho việc bố trí thế trận phòng thủ và diễn tập bảo vệ an ninh quốc phòng được tốt hơn.

Với việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước từ xã thành phường sẽ góp phần nâng hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng lên góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần

củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông; đội ngũ công an chính quy được tăng cường, thuận lợi cho việc bảo đảm an ninh trật tự xã hội tại cơ sở. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng được tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo, lợi dụng.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Sau khi phường Nghĩa Dân được thành lập, lưu lượng người từ các địa phương khác đến hợp tác, sinh sống và làm việc tại địa bàn tăng cao, việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn, các khu công cộng được hình thành nhiều hơn; các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển.

c) Giải pháp

Lực lượng công an phải tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các dịch vụ kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; các đối tượng cư trú, lưu trú, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an toàn cho các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn phường mới thành lập.

5. Tác động đến kiến trúc đô thị cảnh quan

a) Mặt tích cực

Tỉnh và phường tăng cường quản lý quy hoạch; xây dựng cơ bản và tiếp tục đầu tư, triển khai các khu đô thị hiện đại và điểm nhấn kiến trúc đồng bộ tạo cảnh quan đô thị cho phường Nghĩa Dân. Tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, khuôn viên, cây xanh,… là tiền đề để đầu tư xây dựng mới các khu chức năng đô thị, từ đó có tác động đến việc thu hút, phân bố lại dân cư, cơ sở kinh doanh theo hướng mở rộng đô thị ra các khu nội thị mới có điều kiện tốt hơn về quỹ đất cũng như đã được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; tạo sự phát triển cân đối giữa các khu vực. Nâng cao ý thức của người dân về văn minh đô thị, văn minh thương mại và giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị trên địa bàn.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Quá trình xây dựng, phát triển phường Nghĩa Dân gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế. Môi trường đô thị sẽ ảnh hưởng dưới áp lực của sự phát triển đô thị. Mặt khác, nếu công tác hoạch định, quy hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ và không thống nhất giữa các phường, xã trong khu vực.

Bên cạnh đó, việc quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ cho các hộ dân bảo đảm chỉ giới xây dựng, kiến trúc cảnh quan, hình thành các tuyến phố chuyên doanh cần quan tâm quản lý chặt chẽ và tuyên truyền thực hiện sâu rộng.

c) Giải pháp

Đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc, quản lý đô thị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, điện, cấp nước, thoát nước,… phát triển phường Nghĩa Dân từng bước, bảo đảm hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt theo quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG NGHĨA DÂN THUỘC TỈNH HƯNG YÊN SAU KHI THÀNH LẬP

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển

a) Quan điểm

- Phát triển kinh tế - xã hội, không gian đô thị phường Nghĩa Dân phải đặt trong mối quan hệ tổng thể với các xã, phường khác trong tỉnh Hưng Yên; phù hợp với tầm nhìn phát triển, chủ trương, tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nghĩa Dân, nhiệm kỳ 2025 - 2030; định hướng điều chỉnh Quy hoạch chỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng phường Nghĩa Dân có cơ sở kinh tế vững chắc, đồng bộ và hiện đại, có môi trường sống tốt, đáp ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của Nhân dân; phát triển hài hòa giữa đô thị, con người và thiên nhiên; bảo vệ tốt môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Phát huy cao nhất tiềm năng lợi thế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực; xây dựng phường Nghĩa Dân trở thành ĐVHC có vị trí quan trọng trong tổng thể kinh tế - xã hội của khu vực phía Bắc tỉnh Hưng Yên;

- Tập trung nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực cho việc tái cơ cấu kinh tế của phường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh; khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ và thân thiện với môi trường. Phát triển kinh tế theo hướng chất lượng, phát triển các ngành theo chiều sâu, có sức cạnh tranh cao, bền vững. Tập trung đầu tư và thu hút các nguồn lực phát triển cho các ngành kinh tế có lợi thế gắn với chuỗi sản xuất hàng hóa trong bối cảnh hội nhập kinh tế;

- Tập trung phát triển lợi thế cạnh tranh trên các lĩnh vực, ngành kinh tế; coi trọng và phát huy các lợi thế về vị trí địa lý, công nghiệp, xây dựng và phát triển mạnh kinh tế dịch vụ; hướng đến xây dựng cơ cấu kinh tế với các ngành kinh tế chủ lực làm trọng tâm và phát triển đa dạng các loại hình và ngành nghề kinh

doanh, có khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình phát triển kinh tế, xã hội trong và ngoài tỉnh theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế xanh, ổn định và bền vững. Khuyến khích, thu hút sự hưởng ứng, tham gia tích cực của người dân và các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân để huy động tối đa và sử dụng ngày càng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung;

- Phát triển kinh tế kết hợp với quan tâm nâng cao chất lượng mọi mặt trong đời sống xã hội. Bảo tồn và phát huy các giá trị của các di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch theo hướng hiệu quả và bền vững;

- Phát triển phường Nghĩa Dân nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung theo hướng bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái;

- Kiên định xây dựng chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tang cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; củng cố niềm tin của nhân dân. Huy động phân bổ sử dụng hiệu quả phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn, số, tri thức gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số. Xây dựng xã hội hài hòa, văn minh tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nghĩa Dân trở thành phường thông minh, hiện đại.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất hằng năm 10%.

- Cơ cấu kinh tế NN- CNXD- TMDV: 9,22 - 59,84 - 30,94.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn trong 5 năm đạt khoảng 1.100 tỷ đồng.

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 100 triệu đồng/người.

- Giá trị thu được trên 01 ha đất canh tác trên 250 triệu đồng/năm.

- Phấn đấu hằng năm, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 96%; tỷ lệ làng văn hóa đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao đạt 47%; gia đình thể thao đạt 36,5%.

- 100% trường học trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,5% vào cuối năm 2025 và không còn hộ nghèo đến năm 2030.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 72,5%; tạo thêm trên 3.000 việc làm mới.

- Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch 100%.

- Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hằng năm dưới 1%.

- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom đạt 100%; phấn đấu 70% hộ gia đình thực hiện phân loại và xử lý rác thải tại gia đình.

- Phấn đấu đến năm 2030, đạt 90% số thôn đạt khu dân cư mới kiểu mẫu.

- Thực hiện chỉ tiêu giao quân hàng năm đạt 100%.

- Hằng năm, Đảng bộ xã đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có chi bộ trực thuộc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; MTTQ và các đoàn thể đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hằng năm, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên do Tỉnh ủy giao. Thành lập được ít nhất 01 tổ đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân trực thuộc Đảng bộ.

2. Một số nhiệm vụ và định hướng phát triển

2.1. Một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

a) Các nhiệm vụ đột phá

- Xây dựng đô thị theo hướng hiện đại, bền vững; phát triển thương mạ, dịch vụ, đồng thời cùng với phát triển công nghiệp, mở rộng không gian, tạo động lực phát triển kinh tế nhanh, bền vững; các trường học có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; hoàn thiện nâng cấp các chợ trung tâm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị để tạo đột phá về phát triển khoa học công nghệ trở thành động lực mới phát triển nhanh, bền vững. Tập trung hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao; giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân. Quan tâm, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, tạo đòn bẩy cho kinh tế địa phương phát triển.

- Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, tang cường kỷ luật; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

b) Đột phá chiến lược

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Cải thiện liên tục, không ngừng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh để tạo sự đột phá trong huy động nguồn lực phát triển. Đầu tư, hoàn thiện và phát triển các trục giao thông chính trên địa bàn xã kết nối với các trục giao thông của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, trở thành động lực chủ yếu của mô hình tăng trưởng mới. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ

lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị thực sự tiêu biểu, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

-Tập trung huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao theo hướng hàng hóa tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

2.2. Định hướng các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội

a) Về phát triển kinh tế

Kế thừa những kết quả đã đạt được, đánh giá hiện trạng và dự báo tiềm năng của địa phương gắn liền với mục tiêu chung của tỉnh để xác định nhiệm vụ phù hợp với thực tế trên địa bàn. Tranh thủ sự hỗ trợ của Tỉnh và các cấp ngành để huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế phường Nghĩa Dân.

Tập trung phát huy những lợi thế có sẵn của địa phương, tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ và du lịch, từng bước nâng cao chất lượng các lĩnh vực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết lao động, thu hút cho đầu tư phát triển, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Về phát triển nông nghiệp và quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường:

+ Phát triển nông nghiệp:

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, gắn với giải quyết lao động nông thôn và tích tự đất đai. Rà soát quy hoạch sử dụng đất theo hướng chỉ giữ diện tích đất trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực, vùng nguyên liệu cho sản phẩm OCOP, còn lại chuyển đổi sang các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn và phát triển các khu công nghiệp, đất phi nông nghiệp khác. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ để phát triển cây màu, cây vụ đông; chuyển diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại rau màu, cây ăn quả có giá trị cao phục vụ các nhà máy trong khu công nghiệp, khu dịch vụ.

Xây dựng chính sách hỗ trợ việc đăng ký thương hiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm. Hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Đẩy mạnh cơ giới hóa, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào tổ chức sản xuất, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác, nâng cao thu nhập cho người dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ngành chăn nuôi. Khuyến khích phát triển hình thức chăn nuôi an toàn theo quy trình VietGAP. Liên kết, hợp tác chăn nuôi theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy vai trò chủ thể của người dân, công khai, minh bạch theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng", làm thay đổi tư duy của cán bộ và nhân dân trong xây dựng và phát triển.

+ Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, rà soát chấn chỉnh việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân; xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm theo quy định, để đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai vào nền nếp. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng. Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

Quán triệt nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đầu tư. Tích cực, chủ động xây dựng, thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống, đối phó hiệu quả với thiên tai, chủ động ứng phó với các kịch bản biến đổi khí hậu, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Về phát triển công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, phù hợp với xu thế phát triển chung của tỉnh và khu vực, phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, gắn với sử dụng hiệu quả đất đai và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; công nghệ số; các dự án nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới; hạn chế các dự án gia công, lắp ráp đơn thuần.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất. Hỗ trợ phát triển sản xuất nghề và làng nghề gắn với phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp ở nông thôn, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động nông thôn.

Cơ cấu lại, phân bổ không gian phát triển phù hợp với địa giới hành chính mới và tiềm năng, lợi thế của xã. Trước mắt khai thác hiệu quả các quy hoạch hiện có, dần từng bước triển khai thực hiện quy hoạch chung phù hợp với quy hoạch cấp trên mở không gian phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ văn minh, hiện đại, xanh.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết nối; đầu tư xây dựng các tuyến đường trục; các tuyến đường có tính kết nối cao với các xã, phường và khu vực lân cận; các tuyến giao thông huyết mạch của tỉnh và vùng đồng bằng sông Hồng.

- Về phát triển thương mại - dịch vụ:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ, tài chính; từng bước hình thành và phát triển du lịch gắn với du lịch tâm linh, làng nghề, các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương.

Quản lý tốt quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ để thúc đẩy sản xuất phát triển nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của phường. Khuyến khích nhân dân mở rộng kinh doanh dịch vụ nhất là các địa bàn đông dân cư. Đa dạng hóa các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, chú trọng phát triển các ngành dịch vụ truyền thống, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tạo điều kiện phát triển các dịch vụ mới, văn minh, hiện đại, nhất là những dịch vụ có hàm lượng tri thức cao, giá trị gia tăng lớn.

Tập trung phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách trên địa bàn, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tăng thu ngân sách; quy hoạch đấu giá đất tạo nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm đúng chế độ chính sách nhà nước; tăng chi cho đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Về hoạt động tín dụng, ngân hàng:

Đa dạng hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng để phát triển kinh tế, huy động mọi nguồn lực từ xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Quỹ tín dụng nhân dân sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, góp phần hạn chế cho vay nặng lãi; giúp thành viên chủ động đầu tư phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Giảm tỷ lệ nợ quá hạn của ngân hàng chính sách xã hội xuống dưới 5%, xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách có hiệu quả; tăng cường giải quyết xử lý nợ quá hạn, chú ý việc cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm việc thu hồi vốn.

- Về thu, chi ngân sách:

Tăng cường quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách, khuyến khích các thành phần kinh tế tích lũy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, có biện pháp chống thất thu thuế và các loại phí, nhằm bảo đảm thu đạt và vượt dự toán hàng năm. Vận động nhân dân đóng góp các khoản theo quy định của nhà nước, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch; công khai thu, chi; chống mọi biểu hiện tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tài chính ngân sách, đưa công tác quản lý thu, chi ngân sách đi vào nền nếp, đúng luật ngân sách, từng bước xây dựng ngân sách phường có nguồn thu ổn định, bảo đảm kế hoạch chi hàng năm.

- Cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư:

Tập trung cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch. Gắn cải cách hành chính với tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức; cũng cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo sự chỉ đạo của cấp trên.

b) Về phát triển văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nâng cao chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục phổ cập Tiểu học, THCS trong độ tuổi và phổ cập bậc THPT. Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, phát triển hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng và số học sinh có đạo đức yếu kém. Nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm nghèo bền vững, gắn với giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động. Quan tâm các hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Y tế

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chú trọng công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn, phòng chống các bệnh xã hội và các dịch bệnh nguy hiểm, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng bệnh và giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế, hướng đến thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nêu cao tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục duy trì có hiệu quả và nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế của phường. Tăng cường công tác quản lý y dược tư nhân hoạt động dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, hạn chế thấp nhất số người sinh con thứ 3. Đẩy mạnh công tác chăm sóc trẻ em, từng bước hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Đồng thời thường xuyên quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Bảo đảm an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo

Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với các gia đình chính sách, người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, người lao động trong khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở theo cơ chế thị trường cho các đối tượng, người có thu nhập thấp, công nhân lao động trong khu công nghiệp.

Huy động các nguồn lực thực hiện tốt chính sách an sinh và phúc lợi xã hội. Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm. Chú trọng các chương trình phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo. Tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề.

Giải quyết tốt các vấn đề, chính sách liên quan đến dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo. Quan tâm và có biện pháp hỗ trợ thiết thực cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn về đời sống vật chất, tinh thần.

- Văn hóa thể thao, truyền thanh:

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các ngày lễ lớn, thường xuyên kiểm tra các hoạt động về văn hóa nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, bài trừ mê tín dị đoan và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, từng bước nâng cao chất lượng phong trào. Tăng cường đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên trong quần chúng nhân dân. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm dịch vụ văn hóa - thể thao và ở các tổ dân phố; tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức. Thông tin kịp thời và đưa tin các nhiệm vụ chính trị và hoạt động kinh tế, xã hội nổi bật của phường trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bảo đảm cho các cụm truyền thanh đều tiếp âm được đài huyện, đài tỉnh và đài quốc gia.

c) Về nâng cao chất lượng sống người dân

Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Huy động các nguồn lực để thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

Nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng kịp thời về số lượng và chất lượng lao động cho nền kinh tế phát triển. Đẩy mạnh chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của phường và phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và gia tăng quy mô giường bệnh. Xây dựng phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe nhân dân.

d) Về xây dựng nếp sống văn minh đô thị

Xây dựng nền hành chính công bảo đảm tính công khai, minh bạch, tinh gọn, phục vụ nhanh chóng yêu cầu của xã hội. Tập trung nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức mang tính chuyên nghiệp, có đức có tài đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn.

Quan tâm và chú trọng công tác quy hoạch, khôi phục và duy trì các lễ hội văn hóa có giá trị, trùng tu các di sản văn hóa đã được công nhận trên địa bàn. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang, lễ hội.

Tuyên truyền, vận động nhân dân góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa và văn minh đô thị, phát huy dân chủ gắn với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Giáo dục nếp sống văn minh đến toàn dân, trọng tâm là thế hệ trẻ, đối tượng quan tâm nhất là các em thiếu niên, nhi đồng, đoàn viên, thanh niên, học sinh và sinh viên.

đ) Về quốc phòng, an ninh

Củng cố, tang cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch, phương án tác chiến. Tích cực xây dựng, củng cố lực lượng, phương tiện, tổ chức tốt tập huấn, huấn luyện, diễn tập các phương án tác chiến và kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tuyển quân hằng năm đạt 100% kế hoạch giao.

Bảo đảm ổn định, vững chắc an ninh trật tự, an ninh và trật tự an toàn xã hội; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp ngay tại cơ sở, không để bị động, đột xuất, bất ngờ, hình thành điểm nóng; đấu tranh kiềm chế, làm giảm tội phạm; triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; an toàn giao thông, trật tự công cộng; phòng, chống cháy nổ; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng "Thế trận lòng dân", "Nền an ninh nhân dân" vững chắc phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

e) Về nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị

Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên về nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; coi đây là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương: nắm, định hướng, dự báo tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường giải quyết những vấn đề dư luận quan tâm đang đặt ra ở cơ sở.

Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng đảng về đạo đức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới: Chỉ đạo cụ thể hóa các chuẩn mực của Quy định 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương theo phương châm "Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo".

Thường xuyên củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Xây dựng quy chế làm việc đảm bảo các nguyên tác hoạt động của Đảng; phát huy dân chủ tạo sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm nghiêm túc, đúng thực chất.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ đảm bảo tính liên tục, kế thừa; đổi mới mạnh mẽ các khâu trong công tác cán bộ; khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy. Thực hiện sắp xếp hoàn thiện tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với đột xuất, theo chuyên đề kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời phát hiện các vi phạm để ngăn chặn từ xa, không để vi phạm nhỏ tích thành sai phạm lớn; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự sửa.

Coi trọng công tác dân vận của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận trong tình hình mới, củng cố vững chắc lòng

tin của Nhân dân đối với Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Coi trọng và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và công tác giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm trong cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Kịp thời bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng; đổi mới việc ban hành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; kết hợp đồng bộ giữa tính nguyên tắc, kế hoạch và tính linh hoạt, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nâng cao hiệu qủa hoạt động của chính quyền, tiếp tục lãnh đạo đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân theo quy định pháp luật; nâng cao chất lượng của công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp, ban hành nghị quyết, đẩy mạnh các hoạt động giám sát, tổ chức các phiên giải trình theo thẩm quyền.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân; tập trung tham mưu cho cấp ủy trong công việc đề ra chủ trương, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Xây dựng chính quyền trong sạch, minh bạch, thượng tôn pháp luật, vì lợi ích của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc vi phạm trong thực thi công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính. Tăng cường các giải pháp thực hiện chuyển đổi số, văn bản điện tử. Thực hiện triệt để việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công quốc gia và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt là việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2.3. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng đô thị

Đầu tư các dự án giao thông mang tính liên kết vùng nhằm kết nối tỉnh Hưng Yên nói chung và phường Nghĩa Dân nói riêng với các đô thị trong và ngoài tỉnh. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong từng đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng đồng thời với việc đầu tư phương tiện vận chuyển.

Bảo đảm cung ứng điện, dịch vụ viễn thông đầy đủ, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, từng bước ngầm hóa mạng cáp điện lực, viễn thông tại khu vực trung tâm. Phấn đấu phủ sóng wifi đến từng đô thị, khu dân cư trọng điểm. Bảo

đảm nhu cầu sử dụng nước đúng định hướng và nhu cầu thực tiễn, từng bước xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp xử lý nước thải.

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để phấn đấu nâng cấp đô thị Nghĩa Dân đạt tỷ lệ đô thị hóa 100% theo tiêu chí đô thị loại III, bảo đảm đạt tiêu chí nâng cấp đô thị, phù hợp với quy hoạch đô thị và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; phù hợp với phong tục, tập quán, tôn giáo và văn minh hiện đại, bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan và vệ sinh môi trường.

Cập nhật, bổ sung các thiết chế văn hóa trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục thu hút đầu tư đối với các dự án công trình văn hóa tầm cỡ quốc gia và cấp vùng. Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa để tăng thêm nguồn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng của ngành giáo dục, y tế, nhất là đầu tư các cơ sở dịch vụ chất lượng cao để góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quan tâm đầu tư xây dựng các không gian công cộng, đa chức năng để thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Đầu tư nhà vệ sinh thông minh ở các nơi công cộng, trường học và bệnh viện bằng nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa.

3. Lộ trình, giải pháp nâng cao các tiêu chuẩn đô thị hiện nay

Việc thành lập phường trên cơ sở nguyên trạng của xã là bước đi cần thiết, phù hợp với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và định hướng phát triển đô thị của tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, đối với một số tiêu chuẩn đô thị hiện nay đã đạt nhưng tỷ lệ chưa cao, tỉnh sẽ tập trung triển khai lộ trình nâng cao theo hướng rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì, rõ nguồn lực và rõ mốc thời gian thực hiện, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Trước hết, tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch có liên quan; xác định rõ các khu vực ưu tiên đầu tư, chỉnh trang, phát triển mới; quản lý chặt chẽ không gian kiến trúc, cảnh quan, chỉ giới xây dựng, tầng cao, mật độ xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khung để bảo đảm phát triển đô thị đúng định hướng, tránh đầu tư manh mún, chồng chéo. Đồng thời, tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, nhất là hệ thống giao thông đô thị, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, hạ tầng số và các thiết chế phục vụ dân sinh. Quá trình đầu tư được thực hiện theo thứ tự ưu tiên, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và gắn với đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách.

Cùng với đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị; kiện toàn bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường và trật tự đô thị; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và sự đồng thuận, tham gia của Nhân dân trong quá trình xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị.

4. Về giải pháp huy động các nguồn vốn và thu hút đầu tư

Phát huy tối đa nội lực, đồng thời tranh thủ khai thác các yếu tố, nguồn vốn từ bên ngoài; tập trung huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, do nguồn vốn này lớn được xác định là chủ yếu để giải quyết vốn đầu tư trên địa bàn; nghiên cứu đa dạng hóa các loại hình đầu tư.

Nguồn vốn trong nước gồm nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, tỉnh, vốn từ thu phí quyền sử dụng đất, vốn tín dụng, vốn của các doanh nghiệp và Nhân dân trong địa bàn. Trong đó:

- Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước: bao gồm vốn ngân sách của tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư trong các Chương trình mục tiêu; ngân sách Trung ương do các Bộ ngành trực tiếp đầu tư và ngân sách của địa phương. Trong đó có vốn địa phương quản lý trực tiếp. Vốn đầu tư ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, phát triển nguồn nhân lực thông qua đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, y tế, giải quyết an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, đầu tư các dự án trọng điểm có ý nghĩa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh - vùng.

- Đối với nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức: chủ yếu đầu tư trong các lĩnh vực xây dựng nhà ở, các dự án về thương mại dịch vụ như: siêu thị, chợ, giáo dục, y tế và các dự án cần nguồn xã hội hóa,...

Nguồn vốn từ bên ngoài: Các công trình thượng tầng kiến trúc và các công trình đầu mối hạ tầng lớn, như: trung tâm kho vận, các nút giao thông, hệ thống giao thông công cộng; các dự án đặc thù khuyến khích sử dụng vốn ODA, FDI, các hình thức thức đầu tư theo mô hình Hợp tác Công tư.

Vốn đầu tư bên ngoài (ODA, FDI) có một vị trí rất quan trọng, tạo ra đột phá trong các công trình đòi hỏi vốn lớn. Thu hút đầu tư từ bên ngoài không chỉ là tạo vốn mà còn là cơ hội để đổi mới công nghệ, đào tạo cán bộ kỹ thuật và mở rộng thị trường.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua nhiều năm phấn đấu, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh và sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Nghĩa Dân trong việc phát huy mọi nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, việc cải tạo chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh, chất lượng cuộc sống của người dân ngày một được nâng cao. Thành lập phường Nghĩa Dân thuộc tỉnh Hưng Yên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành và phát triển của xã, đặc biệt là trong giai đoạn mới hình thành sau sắp xếp và tổ chức thực hiện chính quyền hai cấp. Tạo động lực để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Nghĩa Dân tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất của địa phương.

Việc thành lập phường Nghĩa Dân thuộc tỉnh Hưng Yên là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đáp ứng các tiêu

chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Là bước ngoặt để Nghĩa Dân tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; đồng thời đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung và khu vực xã Nghĩa Dân nói riêng.

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGHĨA DÂN T.HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA DÂN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 28/05/2026 19:49:31

Phạm Anh Tuấn